

Bản án số: **74/2017/HSST**
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lành Văn Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hoàng Anh
2. Bà Lương Quỳnh Nga

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên toà: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2017/TLST-HS ngày 14/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn N, sinh ngày 10/9/1996

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Vũ Văn L, sinh năm 1975 và con bà: Tạ Thị H, sinh năm 1975; anh chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ: Chưa có;

Tiền sự: Có một tiền sự. Ngày 22/12/2016, Công an huyện H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 36/QĐ-XPVPHC do có hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, số tiền phạt là 2.500.000 đồng. Ngày 28/12/2016 thì chấp hành xong hình phạt; tiền án: Không có.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 26/4/2017 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Hải V, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt không có lý do.

2. Bà Tạ Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Có mặt.

3. Anh Nghiêm Huy T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vũ Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 12 giờ 40 Pt, ngày 26/4/2017 tại Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang Hoàng Hải V và Nghiêm Huy T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần sau bên phải của Hoàng Hải V 01 túi nilon màu trắng, miệng túi kẹp dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng có kích thước khoảng 1,0x 1,0cm, 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng. Kiểm tra trên người Nghiêm Huy T không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Hoàng Hải V và Nghiêm Huy T khai nhận chất tinh thể màu trắng đựng bên trong túi nilon màu trắng là ma túy “đá” mua của Vũ Văn N với giá 300.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Lệnh bắt khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn N. Quá trình bắt và khám xét đã thu giữ: 04 túi nilon màu trắng thu giữ trong loa màu đen; 02 ống hút nhựa màu trắng, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga; 01 vỏ lọ nhựa có chữ Xylitol, phần nắp lọ có 02 lỗ gắn 02 đoạn ống hút nhựa nối với nhau và 01 coong thủy tinh bị vỡ; 01 hộp kim loại dạng hộp bánh nhãn hiệu Danisa bên trong có 53 túi ni lông màu trắng miệng hàn kín; 04 thẻ điện thoại di động Viettel đã cào phần lớp bạc, 01 thẻ nạp điện thoại di động Viettel chưa qua sử dụng mệnh giá 50.000đ số seri: 67588505644; 01 điện thoại di động Oppo màu vàng trắng, số IMEI 867617029575738; 01 điện thoại di động Nokia màu đen IMEI 356497061551063.

Ngày 26/4/2017, bà Tạ Thị H là mẹ của Vũ Văn N đem giao nộp 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.

Tại Kết luận giám định số: 176/KL-PC54 ngày 28/4/2017 và số: 136/GĐ-PC54 ngày 08/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu của Hoàng Hải V là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,115g (đã trừ bì); Toàn bộ số tiền 400.000đ bà Tạ Thị H giao nộp là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được:

Vũ Văn N bắt đầu sử dụng ma túy tổng hợp Methamphetamin (ma túy đá) từ năm 2015.

Ngày 24/4/2017, Vũ Văn N vay mẹ là bà Tạ Thị H số tiền 500.000 để lên thành phố Lạng Sơn chơi. Tối ngày 25/4/2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Vũ Văn N đến khu vực Ngã 6, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn nhờ một người đàn ông lái xe ôm (không biết tên tuổi, địa chỉ) mua hộ 500.000đ ma túy đá. Sau đó, N sử dụng một nửa số ma túy, nửa còn lại cất đi. Khoảng 08 giờ ngày 26/4/2017, Hoàng Hải V gọi điện cho N hỏi mua ma túy với số tiền 300.000đ, N đồng ý và hẹn V khi nào về đến nhà sẽ liên lạc, đồng thời nhờ V nhắc Nghiêm Huy T trả nợ số tiền 200.000đ. V hẹn đợi N ở đoạn ngã ba đường rẽ vào Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trưa ngày 26/4/2017, N đi xe ô tô khách về đến địa điểm như đã hẹn. Đến nơi N thấy V và T, V đưa cho N 400.000đ và 02 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ. Sau khi lấy tiền và thẻ điện thoại, N bảo Vũ và T khoảng 10 Pt nữa đến cổng sau nhà N để lấy ma túy. N về đến nhà, đưa 400.000đ cho mẹ và hỏi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo rồi đi ra cửa sau đợi V và T. Khi Vũ và T đến, N mang 01 gói ma túy “đá” đặt ở trên cột bê tông phía sau nhà N rồi chỉ chỗ đặt ma túy cho Vũ biết, sau đó đi vào nhà. V và T lấy gói ma túy rồi đi về, khi đến Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Còn N sau khi vào nhà, N nạp 01 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ vào điện thoại di động nhãn hiệu Oppo để chơi điện tử. Đến 13 giờ 30 Pt ngày 26/4/2017 thì bị lực lượng Công an huyện H đến thi hành lệnh bắt và khám xét khẩn cấp.

Ngoài lần bán ma túy ngày 26/4/2017, Vũ Văn N đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho V, T và các đối tượng khác, cụ thể:

Bán cho riêng Hoàng Hải V khoảng 3 đến 4 lần. N không nhớ cụ thể từng lần, chỉ nhớ lần gần nhất vào khoảng 14 giờ ngày 21/4/2017, N bán 01 gói ma túy đá cho V với giá 300.000đ tại khu vực cầu qua suối thuộc Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn;

Bán cho riêng Nghiêm Huy T 01 lần. Khoảng tháng 02/2017, N bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ ở ngoài đường thuộc Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn;

Bán cho cả V và T 01 lần vào tối ngày 21/4/2017 dưới hình thức cùng sử dụng ma túy chung tại nhà của N, với số tiền là 250.000đ, trong đó V phải trả cho N 01 thẻ điện thoại di động mệnh giá 50.000đ, T phải trả cho N 200.000đ nhưng cho T nợ. Đến ngày 26/4/2017, Vũ và T góp tiền mua 300.000đ ma túy đá và đã trả nợ cho N 200.000đ (bao gồm 400.000đ và 2 thẻ điện thoại di động Viettel mệnh giá 50.000đ);

Bán cho Lục Thành P, sinh năm 1992, trú tại thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn khoảng 3 đến 4 lần. N không nhớ cụ thể từng lần, chỉ nhớ lần gần nhất cách

ngày bị bắt khoảng 01 tháng, N bán 01 gói ma túy đá cho P với giá 300.000đ ở gần nhà N;

Bán cho Bùi Đức M, sinh năm 1999, trú tại Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn 02 lần. N không nhớ cụ thể từng lần, chỉ nhớ lần gần nhất cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, N bán cho M 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ ở trước cửa nhà N.

Bán cho Lục Quang Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn 01 lần vào khoảng đầu năm 2016 (không nhớ rõ thời gian và địa điểm cụ thể), N bán 01 gói ma túy đá cho Đ với giá 300.000đ.

Về nguồn gốc số ma túy N bán cho các đối tượng trên, N khai mua của Nguyễn Hoàng A (còn gọi là Hoàng B) sinh năm 1995, trú tại khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Hoàng A và Vũ Văn N. Tuy nhiên, Nguyễn Hoàng A không thừa nhận được bán ma túy cho Vũ Văn N mà chỉ được cùng sử dụng ma túy.

Đối với các vật chứng thu giữ đã chứng minh làm rõ:

- 01 túi nhỏ bằng nilon màu trắng, miệng kẹp dính, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine do Vũ Văn N bán cho Hoàng Hải V và Nghiêm Huy T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Hoàng Hải V dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua ma túy với Vũ Văn N;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, mặt sau bị vỡ, Vũ Văn N dùng để trao đổi mua bán ma túy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng trắng là của bà Tạ Thị H, trước khi bị bắt N mượn để chơi điện tử;

- Số tiền 400.000 đồng do bà Tạ Thị H giao nộp là tiền N bán ma túy cho Vũ và T;

- 57 túi nilon màu trắng trong đó 04 túi nilon thu giữ trong loa màu đen, 53 túi nilon để trong hộp kim loại dạng hộp bánh Danisa. N dùng để đựng ma túy.

- 02 ống hút nhựa màu trắng, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga, 01 vỏ lọ nhựa có chữ Xylitol, phần nắp lọ có 02 lỗ gắn 02 đoạn ống hút nhựa nối với nhau, 01 coóng thủy tinh đã bị vỡ là dụng cụ để N sử dụng ma túy.

- 04 thẻ điện thoại di động Viettel mệnh giá 50.000đ đã cào phần lớp bạc, N đã nạp tiền để chơi điện tử, trong đó có 01 chiếc V vừa đưa cho N khi trao đổi mua bán ma túy ngày 26/4/2017.

- 01 thẻ điện thoại di động Viettel mệnh giá 50.000đ chưa sử dụng do V đưa cho N khi trao đổi mua bán ma túy ngày 26/4/2017.

Hiện các vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Đối với Hoàng Hải V, Nghiêm Huy T, Lục Quang Đ, Bùi Đức M và Lục Thành P, tại cơ quan điều tra, các đối tượng trên đều khai nhận hành vi mua ma túy của Vũ Văn N để sử dụng, Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Hoàng A, cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Hoàng A và Vũ Văn N. Tuy nhiên, Nguyễn Hoàng A không thừa nhận được bán ma túy cho Vũ Văn N mà chỉ được cùng sử dụng ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với bà Tạ Thị H, do không biết nguồn gốc số tiền 400.000đ N đưa cho là tiền bán ma túy mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với người lái xe ôm N nhờ mua ma túy tối ngày 25/4/2017 tại thành phố Lạng Sơn, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Tại bản cáo trạng số: 77/VKS-HS ngày 14/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện H để xét xử bị cáo Vũ Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 45 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 túi nhỏ bằng nilon màu trắng, miệng kẹp dính, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine do Vũ Văn N bán cho Hoàng Hải V và Nghiêm Huy T; 57 túi nilon màu trắng trong đó: 04 túi nilon thu giữ trong loa màu đen, 53 túi nilon để trong hộp kim loại dạng hộp bánh Danisa. N dùng để đựng ma túy; 02 ống hút nhựa màu trắng, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga, 01 vỏ lọ nhựa có chữ Xylitol, phần nắp lọ có 02 lỗ gắn 02 đoạn ống hút nhựa nối với nhau, 01 coóng thủy tinh đã bị vỡ là dụng cụ để N sử dụng ma túy; 04 thẻ điện thoại di động Viettel mệnh giá 50.000đ đã cào phần lớp bạc, N

đã nạp tiền để chơi điện tử, trong đó có 01 chiếc Vũ vừa đưa cho N khi trao đổi mua bán ma túy ngày 26/4/2017.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Hoàng Hải V dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua ma túy với Vũ Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, mặt sau bị vỡ, Vũ Văn N dùng để trao đổi mua bán ma túy; số tiền 400.000 đồng do chị Tạ Thị H giao nộp là tiền N bán ma túy cho Vũ và T; 01 thẻ điện thoại di động Viettel mệnh giá 50.000đ chưa sử dụng do Vũ đưa cho N khi trao đổi mua bán ma túy ngày 26/4/2017.

- Trả lại cho Tạ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng là của chị Tạ Thị H, trước khi bị bắt N mượn để chơi điện tử.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, cũng như về mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn N đều phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt N là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước. Nhưng do hám lợi, thu lợi nhuận cao từ việc mua bán trái phép chất ma túy, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà Nước, cố tình mua bán trái phép chất ma túy, thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương nói riêng cũng như trong toàn xã hội nói chung, đồng thời ma túy đang là một trong những tệ nạn được xã hội lên án, cần phải bài trừ, hành vi đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, vì mục đích hám lợi. Chính vì vậy đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đều phải được trừng trị nghiêm khắc trƣớc pháp luật.

Đề cá thể hóa hình phạt, ngoài việc xem xét hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Vũ Văn N có nhân thân xấu, vì đã có một tiền sự, ngày 22/12/2016, Công an huyện H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 36/QĐ-XPVPHC do có hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, số tiền phạt là 2.500.000đ. Ngày 28/12/2016 thì chấp hành xong hình phạt; về tiền án: Không có.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên và xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, làm gương cho những ai còn có ý định hành vi tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án, xét thấy:

Cần tịch thu và tiêu hủy những tài sản, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không có giá trị sử dụng gồm: 01 túi nhỏ bằng nilon màu trắng, miệng kẹp dính, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine do Vũ Văn N bán cho Hoàng Hải V và Nghiêm Huy T; 57 túi nilon màu trắng trong đó: 04 túi nilon thu giữ trong loa màu đen, 53 túi nilon để trong hộp kim loại dạng hộp bánh Danisa. N dùng để đựng ma túy; 02 ống hút nhựa màu trắng, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga, 01 vỏ lọ nhựa có chữ Xylitol, phần nắp lọ có 02 lỗ gắn 02 đoạn ống hút nhựa nối với nhau, 01 coóng thủy tinh đã bị vỡ là dụng cụ để N sử dụng ma túy; 04 thẻ điện thoại di động Viettel mệnh giá 50.000đ đã cào phần lớp bạc, N đã nạp tiền để chơi điện tử, trong đó có 01 chiếc Vũ vừa đưa cho N khi trao đổi mua bán ma túy ngày 26/4/2017.

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước những tài sản, tiền liên qua đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Hoàng Hải V dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua ma túy với Vũ Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, mặt sau bị vỡ, Vũ Văn N dùng để trao đổi mua bán ma túy; số tiền 400.000 đồng do chị Tạ Thị H giao nộp là tiền N bán ma túy cho Vũ và T; 01 thẻ điện thoại di động Viettel mệnh giá 50.000đ chưa sử dụng do V đưa cho N khi trao đổi mua bán ma túy ngày 26/4/2017.

Cần trả lại cho bà Tạ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng đã qua sử dụng là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 45 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 08 (*Tám*) năm tù, thời gian chấp hành tính từ ngày 26/4/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư dán kín đã niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn là chất ma túy Methamphetamine; 57 túi nilon màu trắng; 02 ống hút nhựa màu trắng; 01 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa ga; 01 vỏ lọ nhựa có chữ Xylitol, phần nắp lọ có 02 lỗ gắn 02 đoạn ống hút nhựa nối với nhau; 01 coong thủy tinh đã bị vỡ; 01 hộp kim loại dạng hộp bánh Danisa; 04 thẻ điện thoại di động Viettel mệnh giá 50.000đ đã cào phần lớp bạc, N đã nạp tiền để chơi điện tử.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Hoàng Hải V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, mặt sau bị vỡ, Vũ Văn N; số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) do chị Tạ Thị H giao nộp là tiền do bị cáo N bán ma túy mà có; 01 thẻ điện thoại di động Viettel mệnh giá 50.000đ chưa sử dụng do V đưa cho N khi trao đổi mua bán ma túy có được.

Trả lại cho Tạ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng là của chị Tạ Thị H, điện thoại đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2017 và ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tự lập ngày 25/9/2017).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể, từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lành Văn Huế